

Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ.

Kim Động, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG – TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 47/2024/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Ngô Quang H, sinh năm 1993. Nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Hà M, sinh năm 1994. Nơi ĐKKHKT: Số 7, Ngõ 5, Tổ 4 T, phường P, quận T, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: anh H và chị M kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên, vào ngày 27/7/2023 là đúng, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được mấy tháng đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không thống nhất được với nhau về công việc và nơi ăn ở của hai vợ chồng nên xảy ra cãi vã, mỗi người một ý không ai nói được ai, vợ chồng mỗi người sống một nơi nên tình cảm vợ chồng cũng dần nứt và lạnh nhạt, vợ chồng không có tiếng nói chung, sự bất đồng không thể tháo gỡ được. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên từ tháng 3/2024 vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng độc lập. Đến nay anh chị không còn muốn níu kéo cuộc hôn nhân này, anh chị đề nghị Tòa án công nhận việc vợ chồng anh chị thuận tình ly hôn, để anh chị có điều kiện ổn định và tạo lập cuộc sống mới. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/5/2024 giữa anh H,

chị M là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, cần được công nhận là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2].Về con chung: anh H, chị M xác định, anh chị chung sống với nhau không có con chung, nên không đặt ra giải quyết.

[3].Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: anh chị tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4].Về lệ phí: anh H, chị M thỏa thuận, anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Quang H và chị Nguyễn Hà M.

1.2. Về con chung: do anh H, chị M không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

1.3. Về tài sản chung; công nợ chung; công sức đóng góp chung; ruộng canh tác: không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: anh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000939 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Anh H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã P (GĐKKH số 36/2023 ngày 27/7/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh